

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2018

*“V/v Tranh chấp thay đổi
mức cấp dưỡng nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Ông Trần Thanh Tuấn

Thư ký Tòa án: Ông Tạ Văn Cung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, về việc: *“Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con”* theo Quyết định tiếp tục phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần D H** – sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Nguyễn M C** - sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần D H trình bày và yêu cầu: Chị H và anh C đã ly hôn và chị H được Tòa án giao cho chị H quyền trực tiếp nuôi con khi ly hôn theo Bản án Hôn nhân Gia đình số 16/2013/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Phước

Long. Theo Bản án vừa nêu thì con của chị H và anh C tên Nguyễn M H - sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010, chị nhưng chị H đã đổi lại tên khác cho cháu Hiếu thành tên Nguyễn Nh Kh - sinh ngày 09 tháng 11 năm 2010. Do vật giá trên thị trường tăng, nên chị H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ số tiền 525.000đ/tháng lên số tiền 650.000đ/tháng đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi đối với anh C.

* Bị đơn anh Nguyễn M C được triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có mặt tại Tòa án. Tại đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn ngày 13 tháng 4 năm 2018 của anh C, anh C xác định anh đang điều trị bệnh và không có khả năng lao động nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn có đề nghị được xét xử vắng mặt, nhưng không có nộp văn bản thể hiện có ý kiến khác đối với các ý kiến đã trình bày.

- Bị đơn vắng mặt, không có nộp văn bản thể hiện có ý kiến khác đối với ý kiến đã trình bày.

- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

*** *Ý kiến của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần D H đối với anh Nguyễn M C vì anh C không có thu nhập và mắc bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt.

*** *Các tình tiết của vụ án:***

- Hiện tại chị Trần D H đang nuôi con chung của chị và anh Nguyễn M C là cháu Nguyễn M H - sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010 (Nguyễn Nh Kh - sinh ngày 09 tháng 11 năm 2010).

- Theo kết luận của Bệnh viện huyết học truyền máu Cần Thơ thì anh Nguyễn M C đang mắc phải bệnh Beta thalassemia, là căn bệnh mãn tính cần theo dõi và điều trị kéo dài, truyền máu và thải sắt suốt đời (Khi cần), bệnh gây thiếu máu mạn, kéo dài nên ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án Hôn nhân và Gia đình: Chị Trần D H tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn M C, được Tòa án

nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này.

[3] Xét yêu cầu của chị H:

- Việc chị H xác định hiện tại vật giá trên thị trường tăng so với thời điểm năm 2013, nên chị H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn M H - sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010 (Nguyễn Nh Kh - sinh ngày 09 tháng 11 năm 2010) đối với anh Nguyễn M C từ số tiền 525.000đ/tháng lên số tiền 650.000đ/tháng đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi là có căn cứ như theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân Gia đình.

- Mặc dù anh C không có mặt theo triệu tập của Tòa án, nhưng anh C có nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo đơn anh C xác định anh đang điều trị bệnh và không có khả năng lao động nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H. Ngoài ra anh C còn nộp các chứng từ điều trị bệnh của anh C. Qua đó, Tòa án đã có văn bản xác minh tình hình căn bệnh của anh Nguyễn M C, Bệnh viện huyết học truyền máu Cần Thơ đã gửi đến Tòa án tóm tắt bệnh án của anh Nguyễn M C thể hiện từ ngày 13/01/2017 đến ngày 20/4/2018 anh C đã nhập viện điều trị liên tục trong 8 đợt, đồng thời kết luận anh C đang mắc phải bệnh Beta thalassemia, là căn bệnh mãn tính cần theo dõi và điều trị kéo dài, truyền máu và thải sắt suốt đời (Khi cần), bệnh gây thiếu máu mạn, kéo dài nên ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt. Từ đó cho thấy, ngoài việc anh C không có nguồn thu nhập, thì anh C còn mắc bệnh Beta thalassemia, căn bệnh này đã và đang ảnh hưởng đến sinh hoạt và sức khỏe của anh C. Do đó, tuy việc chị H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, nhưng anh C đang trong tình trạng không có khả năng cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của chị H đối với anh C. Chị H có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với anh C khi anh C có đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí trong vụ án: Miễn án phí cho chị H, anh C không phải chịu án phí.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn M H - sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010 (Nguyễn Nh Kh - sinh ngày 09 tháng 11 năm 2010) của chị Trần D H đối với anh Nguyễn M C.

2. Về án phí: Miễn án phí cho chị Trần D H, anh Nguyễn M C không phải chịu án phí.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Đang